

Quan niệm về thiên nhiên trong thơ Thiền thế kỷ 17

ISSN: 2734-9195

10:29 23/06/2025

Thiên nhiên trong thơ Thiền Phật giáo Việt Nam thế kỷ XVII không chỉ đơn thuần là bối cảnh hay chất liệu nghệ thuật, mà là đối tượng chiêm nghiệm tâm linh, là phương tiện giác ngộ và là biểu hiện của đời sống giản dị, thoát tục.

Tác giả: **Phạm Thị Bèo (Thích nữ Thanh Trang)**

Học viên Cao học K.II, chuyên ngành Văn học Phật giáo, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế.

1. Thiên nhiên trong quan niệm của thơ Thiền

Trong quá trình nghiên cứu văn học cổ, đặc biệt là dòng thơ Thiền thế kỷ XVII, việc xác định lại khái niệm “*thiên nhiên*” là cần thiết để hiểu chiều sâu tư tưởng của các tác phẩm. Theo định nghĩa thông thường, thiên nhiên là phần của thế giới khách quan, tồn tại độc lập với ý chí con người, không do con người tạo ra.

Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “*Thiên nhiên là toàn bộ những gì tồn tại xung quanh con người và không do con người tạo nên*”.

Ở góc nhìn học thuật, Trần Nho Thìn cho rằng thiên nhiên bao gồm cả vật chất (cây cỏ, núi sông...) và phi vật chất (ánh sáng, lực hút...). Thiên nhiên không chỉ hiện diện để mô tả, mà còn là phương tiện phản ánh tư tưởng, cảm xúc của nhà văn hóa.

Trong thơ ca dân gian, theo Nguyễn Thị Kim Ngân, thiên nhiên là môi trường diễn xướng, còn trong thơ bác học như Truyện Kiều, Phan Ngọc khẳng định thiên nhiên trở thành ngôn ngữ đặc thù của nội tâm – điều mà văn học phương Tây chỉ đạt được từ thế kỷ XVIII trở đi.

Từ các quan điểm trên, có thể thấy: Thiên nhiên trong văn học cổ không chỉ là ngoại cảnh, mà là không gian tâm linh – nơi con người giao cảm với vũ trụ. Đặc biệt trong thơ Thiền, thiên nhiên được nhìn nhận như tấm gương của tâm, là biểu tượng cho giác ngộ. Nhà thơ Thiền không mô tả thiên nhiên theo cách trực

quan, mà tiếp cận nó bằng trực giác nội tâm, lấy thiên nhiên làm pháp môn tu hành.

Điều này cho thấy ranh giới giữa thiên nhiên “*tự nhiên*” và “*nhân tạo*” cũng dần bị xóa mờ. Ví dụ, cây tùng trong thơ Tuệ Trung Thượng Sĩ tuy do con người trồng nhưng vẫn mang tinh thần của một thực thể sống hòa hợp với vũ trụ. Tương tự, trong bài Thiên Trường vãn vọng của Trần Nhân Tông, yếu tố nhân tạo như khói bếp, tiếng sáo... hòa quyện với ánh chiều tà, cánh cò trắng, tạo nên bức tranh “*thiên – nhân hợp nhất*”.



Hình ảnh minh họa (sưu tầm).

2. Thiên nhiên như đối tượng chiêm nghiệm và giác ngộ

Thơ Thiền Phật giáo thế kỷ XVII không xem thiên nhiên đơn thuần là bối cảnh mà là đối tượng trung tâm để hành giả chiêm nghiệm đạo lý và tiến đến giác ngộ. Mỗi cảnh vật, từ cây tùng đến ánh trăng, đều mang thông điệp siêu hình, trở thành “*pháp*” giúp hành giả tiếp xúc với chân như thực tướng.

Ví dụ trong bài Giản đề tùng, Tuệ Trung Thượng Sĩ viết:

*“Cây tùng trồng dưới khe,
Suốt đời không ai biết –*

*Hoa cỏ quanh năm vui vẻ,
Đáng sống trọn đời."*

Hình ảnh cây tùng không chỉ gợi không gian thanh tịnh mà còn là ẩn dụ cho người tu hành: sống âm thầm, không danh lợi, hài hòa với thiên nhiên, biểu hiện lý tưởng "vô ngã" và "vô vi".

Trong bài Am Yên Tử, thiền sư Chân Nguyên mô tả:
*"Am cao trên đỉnh lạnh,
Cửa mở mây từng không..."*

Không gian tĩnh lặng ấy phản ánh một tâm hồn đã đạt đến sự an trú, nơi con người và vũ trụ không còn phân chia, mà hợp nhất trong tĩnh tại. Tương tự, trong bài Ngủ trưa của Huyền Quang:

*"Mưa tạnh, khe núi tĩnh,
Ngủ mát dưới rừng phong..."*

Sự yên tĩnh của thiên nhiên đưa hành giả đến nhận thức về vô thường, giúp bùng ngộ bản thể.

Ở một chiều khác, bài Nguyệt của Trần Nhân Tông lại thể hiện ánh trăng như một biểu tượng thức tỉnh:

*"Móc rơi trên sân thu,
Hơi trống không..."*

Trăng – vốn là biểu tượng phổ biến trong văn hóa – trong thơ Thiền lại là hiện thân của "bản lai diện mục", tức bản thể vượt ngoài thời gian – không gian.



Hình ảnh minh họa (sưu tầm).

3. Thiên nhiên như một hiện hữu để chiêm nghiệm

Thiền không chú trọng suy lý mà thiên về trực cảm. Thiên nhiên, dưới ánh nhìn của Thiền, không còn là “*phong cảnh*” mà trở thành hiện tượng để tâm chiếu soi. Trong bài Khán Sơn tự thi, Trịnh Căn viết:

*“Cảnh chẳng chọn lựa mà vẫn sâu thẳm,
Chùa vắng vẻ như vàng trắng chiếu.”*

Cảnh vật hiện ra không qua “*tạo tác*” mà vẫn hàm chứa chiều sâu – phản ánh trạng thái “*vô vi nhi nhiêm*”. Còn trong bài Đăng Bình Lạc Ấn Sơn đình, Nguyễn Mậu Áng ghi lại:

*“Cảnh vật không bến bờ,
Thành khúc nhạc thanh bình.”*

Chính vì không bám chấp hình tướng mà cảnh giới trở nên bao la, vô tận, giúp hành giả cảm nhận được “*vô biên pháp giới*”. Hương Hải thiền sư viết:

*“Trăng chiếu vào thiền thất,
Gió thổi khách tỉnh mê.”*

Một ánh trăng, một cơn gió cũng đủ đánh thức cái tâm đang vọng động. Cảnh và tâm tương ứng, đó là nguyên lý “*cảnh giới tức tâm giới*” trong Thiền.



Hình ảnh minh họa (sưu tầm).

4. Thiên nhiên - phương tiện đưa đến giác ngộ

Giác ngộ không phải là sản phẩm của lý trí, mà đến từ trực nhận – thường khởi lên từ thiên nhiên. Ánh trăng, ngọn gió, mùi hương... là những biểu tượng gợi sáng tâm linh. Trong thơ của Chân Nguyên, trăng hiện lên không siêu hình mà gần gũi:

*“Ánh trăng thanh gió mát vô biên,
Dẫu nghiêm luật vẫn giữ lòng chân.”*

Cảnh vật đời thường như trăng, gió, hoa sen... trở thành biểu tượng tâm linh. Hoa sen, chẳng hạn, là hình ảnh phổ biến trong kinh văn Phật giáo, tượng trưng cho sự thanh tịnh, giác ngộ và vượt thoát. Chân Nguyên trong Thiền tịch phú đã viết:

*“Hoa ưu-bát ngử thơm tho,
Ngàn đời chẳng dịch.”*

Đây không chỉ là vẻ đẹp nghệ thuật, mà còn là biểu tượng cho đạo quả viên mãn. Nhìn thiên nhiên với tâm thiền định, mỗi hiện tượng tự nhiên đều là biểu hiện sống động của chân lý “vô thường” – một giáo lý trung tâm của Phật pháp. Thơ của Nguyễn Danh Nho từng nêu: “Sắc tức là không, không tức sắc...”

Thiên nhiên từ đó không còn là “*cái bên ngoài*” mà trở thành “*đạo tràng*” – nơi thực hành thiền định.

5. Thiên nhiên – biểu tượng của sự giản dị, thoát tục

Một khía cạnh nổi bật khác của thơ Thiền là việc thiên nhiên trở thành hình ảnh tượng trưng cho lối sống giản dị, buông bỏ. Tuệ Trung Thượng Sĩ viết:

*“Thanh thần ngồi yên giữa nhà,
Nhìn Côn Luân khói nhạt xa xa...”*

Không còn thiền, không còn Phật – chỉ còn trạng thái “*tự nhiên như nhiên*”. Đây là sự vượt lên mọi khái niệm, đạt đến tự tại.

Chúa Trịnh Căn, dù là vua chúa, cũng không đứng ngoài tinh thần Thiền. Trong bài vịnh chùa Phật Tích, ông viết:

*“Thanh quang tỏa khắp cõi trần,
Rạng rỡ trí tuệ như kim cương.”*

Sự kết hợp giữa trí tuệ và thiên nhiên tạo nên một không gian “*siêu thế*”, thể hiện tinh thần thoát tục, hòa nhập với pháp giới.

6. Tổng kết

Thiên nhiên trong thơ Thiền Phật giáo Việt Nam thế kỷ XVII không chỉ đơn thuần là bối cảnh hay chất liệu nghệ thuật, mà là đối tượng chiêm nghiệm tâm linh, là phương tiện giác ngộ và là biểu hiện của đời sống giản dị, thoát tục. Cảnh và tâm hòa làm một, người và pháp giới không hai. Đây chính là nét đặc sắc của thơ Thiền giai đoạn này.

Tác giả: **Phạm Thị Bèo (Thích nữ Thanh Trang)**

Học viên Cao học K.II, chuyên ngành Văn học Phật giáo, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế.